

BÁO CÁO

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH13 ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC, ngày 10/12/2014 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Thực hiện Quyết định số 1174/QĐ-UBND ngày 21/5/2018 về việc ban hành Chương trình tổng thể THPTK, CLP năm 2018;

Sở Tài chính báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HIỆN THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ:

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây viết tắt là THPTK, CLP):

Để thực hiện có hiệu quả công tác THPTK, CLP, các ngành, các cấp thường xuyên quán triệt, tuyên truyền Luật THPTK, CLP năm 2013 và các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về THPTK, CLP; Sở Tài chính phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đã đưa Chương trình tổng thể về THPTK, CLP giai đoạn 2018-2020 và chương trình năm 2018 của UBND tỉnh trên phương tiện thông tin đại chúng đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý để nghiên cứu, quán triệt, học tập; phát động phong trào phấn đấu thực hiện tốt tiết kiệm, chống lãng phí và thực hiện chuyên môn phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị nhằm tạo chuyển biến tốt hơn về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị và nhân dân trong THPTK, CLP, tạo được ý thức trong việc sử dụng các nguồn lực kinh tế, tài chính, tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THPTK, CLP:

Công tác THPTK, CLP là một trong những giải pháp quan trọng nhằm góp phần thực hiện ổn định và phát triển kinh tế, xã hội. Căn cứ Quyết định số 2544/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về THPTK, CLP giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 217/QĐ-TTg ngày 13/02/2018 của Thủ tướng

Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP năm 2018.

Trên cơ sở Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 về việc ban hành Chương trình tổng thể về THTK, CLP giai đoạn 2018-2020 và Quyết định số 1174/QĐ-UBND ngày 21/5/2018 về việc ban hành Chương trình tổng thể THTK, CLP năm 2018.

Đồng thời, trên cơ sở Thông tư 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính quy định tiêu chí đánh giá kết quả THTK,CLP trong chi thường xuyên. Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 744/UBND-KTTH ngày 04 tháng 6 năm 2018 về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư 129/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Căn cứ vào các Quyết định của UBND tỉnh; các sở, ngành, địa phương đã xây dựng kế hoạch THTK, CLP bám vào các nội dung cụ thể trong tiết kiệm chi ngân sách, trong phân bổ và quản lý sử dụng vốn đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công, cắt giảm tối đa việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản...

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát THTK, CLP:

Trong năm 2018 toàn ngành thanh tra của tỉnh đã triển khai 170 cuộc và kết thúc 162 cuộc. Nội dung thanh tra tập trung vào các lĩnh vực: Đầu tư xây dựng cơ bản; tài chính ngân sách, qua thanh tra đã kiến nghị như sau:

- Về chủ trương: Các cuộc thanh tra kết thúc đã có 194 kiến nghị chấn chỉnh, quản lý, hoàn thiện cơ chế, khắc phục những tồn tại hạn chế trên nhiều lĩnh vực quản lý, sử dụng tài chính ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản.

- Về tổ chức: Kiến nghị kiểm điểm rút kinh nghiệm 88 tập thể, 232 cá nhân; kiểm điểm có hình thức kỷ luật 37 cá nhân. Kết quả, đã kiểm điểm rút kinh nghiệm 88 tập thể, 232 cá nhân, đã xử lý kỷ luật 23 cá nhân, số còn lại đang trong quá trình thực hiện.

- Về vật chất: Kiến nghị thu hồi nộp ngân sách 13.061 triệu đồng, đã thu hồi 11.748 triệu đồng/13.061 triệu đồng, đạt 89,95%.

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THTK, CLP TRONG CÁC LĨNH VỰC:

1. Ban hành thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ THTK, CLP:

Năm 2018, thực hiện các quy định của pháp luật, Các sở, ban ngành cấp tỉnh tham mưu UBND tỉnh ban hành 04 Quyết định và trình HĐND tỉnh ban hành 21 Nghị quyết về chế độ định mức. Trong đó: 10 Nghị quyết về phí (gồm: Phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước; phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai, phí cung cấp thông tin giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất; phí thư viện; phí thẩm định phương án phục hồi môi trường; phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai; phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước), có 06 Nghị quyết

về lệ phí (gồm: Lệ phí hộ tịch; lệ phí đăng ký kinh doanh; lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất; lệ phí cấp giấy phép xây dựng; lệ phí cấp giấy chứng minh nhân dân; lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh), 04 Quyết định quy định nội dung, mức chi (gồm: Nội dung, mức chi hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số dự án; nội dung, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê; nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; mức chi kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã) và bãi bỏ 01 Nghị quyết về việc ban hành chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. THTK, CLP trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước:

2.1. Giao dự toán ngân sách:

Năm 2018 là năm thứ hai triển khai Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và năm thứ hai của thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2017 - 2020, có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện và phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2016 - 2020 của tỉnh. Trên cơ sở dự báo, yêu cầu phát triển kinh tế xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh, xác định mục tiêu ngân sách năm 2018 của tỉnh là *“Thực hiện cơ cấu lại ngân sách địa phương và nợ vay theo hướng an toàn, bền vững; ưu tiên nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội; đẩy mạnh cải cách khu vực công nghiệp, tinh giản biên chế; tăng cường cải cách hành chính, quản lý, sử dụng tiết kiệm hiệu quả nguồn lực ngân sách địa phương, song song với huy động tối đa các nguồn lực tài chính khác để thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội”*. Căn cứ vào dự toán ngân sách được Trung ương giao năm 2018, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh xây dựng và phân bổ dự toán thu - chi ngân sách năm 2018 đúng Luật Ngân sách nhà nước, đảm bảo đúng thời gian quy định.

Các sở, ngành, địa phương tăng cường thực hiện các biện pháp THTK, CLP trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, tăng cường chống thất thu, phấn đấu hoàn thành và vượt chỉ tiêu thu ngân sách được HĐND tỉnh giao. Công tác lập, phân bổ, giao dự toán ngân sách bảo đảm kiểm soát chặt chẽ; nhiệm vụ chi được xác định theo thứ tự ưu tiên để nâng cao hiệu quả; cơ chế tiết kiệm chi thường xuyên để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương tiếp tục được thực hiện nghiêm. Đồng thời trong năm 2018 thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên với tổng số tiết kiệm là 190.188 triệu đồng.

Bên cạnh đó, việc phân bổ, bổ sung kinh phí cho các đơn vị từ nguồn ngân sách địa phương, nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương, đã được thực hiện nghiêm túc theo quy chế trong việc phân bổ, bổ sung kinh phí đáp ứng nhu cầu, nhiệm vụ phát sinh của các đơn vị, đảm bảo đúng quy trình, đúng chính sách chế độ, đồng thời thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án mục tiêu trên địa bàn nhằm bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

2.2. Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí:

- Nghị định số 130/2005/NĐ-CP: Toàn tỉnh có 496/497 cơ quan hành chính thực hiện. Số cơ quan tiết kiệm được tăng thu nhập là 89/496 cơ quan với tổng số tiền tiết kiệm được của cả năm là 5,945 tỷ đồng, cụ thể như sau:

+ Cấp tỉnh có 52/52 cơ quan thực hiện. Số cơ quan tiết kiệm được tăng thu nhập là 8 cơ quan với tổng số tiền là 1,778 tỷ đồng. Thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức đạt bình quân từ 100.000 đồng đến 1.500.000 đồng/ người/tháng.

+ Cấp huyện có 444/445 đơn vị. Số cơ quan tiết kiệm được tăng thu nhập 81/444 cơ quan với tổng số tiền là 4,167 tỷ đồng. Thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức bình quân từ 55.556 đồng đến 2.901.588 đ/người/tháng.

- Nghị định số 43/2006/NĐ-CP; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ: Toàn tỉnh đã có 867/869 đơn vị sự nghiệp tổ chức thực hiện cơ chế tự chủ quản lý tài chính. Số đơn vị tiết kiệm được tăng thu nhập là 38/867 đơn vị, với tổng số tiền tiết kiệm là 14,850 tỷ đồng.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác được giao quyền tự chủ theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP: Đơn vị tự đảm bảo toàn bộ là 12 đơn vị, đơn vị tự đảm bảo một phần là 11 đơn vị và đơn vị ngân sách đảm bảo toàn bộ là 21 đơn vị.

- Đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập được giao quyền tự chủ theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP: Đơn vị tự đảm bảo toàn bộ là 0 đơn vị, đơn vị tự đảm bảo một phần là 02 đơn vị và đơn vị ngân sách đảm bảo toàn bộ là 0 đơn vị.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP: Đơn vị tự đảm bảo toàn bộ là 02 đơn vị, đơn vị tự đảm bảo một phần là 37 đơn vị và đơn vị ngân sách đảm bảo toàn bộ là 51 đơn vị;

Tuy nhiên đến thời điểm gửi báo cáo về Sở Tài chính chỉ có 62 đơn vị gửi báo cáo, còn 74 đơn vị chưa gửi báo cáo (phụ lục kèm theo). số kinh phí ước tiết kiệm của năm 2018 của 3 đơn vị là 293 triệu đồng. Thu nhập tăng thêm cho cán bộ tại thời điểm báo cáo đạt từ 82.000 đồng đến 2.550.000 đồng/người/tháng (số liệu quý 3/2018).

3. THTK, CLP trong đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước:

Thực hiện Nghị Quyết của HĐND tỉnh và sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở ngành, địa phương đã tập trung điều hành quyết liệt bằng nhiều giải pháp để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các chủ đầu tư để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn cho các dự án, cụ thể:

- Công tác giải ngân qua Kho bạc Nhà nước tỉnh: Tính đến ngày 29/10/2018, giá trị giải ngân 3.000,92 tỷ đồng, đạt 52,91 % kế hoạch năm. Một số nguồn vốn có giải ngân thấp như: Xổ số kiến thiết (49,70%), ODA (16,7%), Chương trình MTQG (46,53%), trái phiếu Chính phủ (39,11%).

- Công tác thẩm tra, quyết toán vốn đầu tư được thực hiện từ đầu năm đã phê duyệt quyết toán được 1.289 công trình, hạng mục công trình (cấp tỉnh 173, cấp huyện 1.116) với giá trị đề nghị quyết toán 2.953,928 tỷ đồng, giá trị quyết toán được duyệt 2.944,237 tỷ đồng, qua thẩm tra loại bỏ khỏi giá trị quyết toán các khoản chi sai tiêu chuẩn, định mức, chế độ là 9,691 tỷ đồng (cấp tỉnh 5,3 tỷ đồng, cấp huyện 4,391 tỷ đồng), tỷ lệ giảm 0,328%.

- Công tác tổ chức đấu thầu, chỉ định thầu và chào hàng cạnh tranh: Các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh và cấp huyện đã thực hiện 831 gói tổng giá trị trúng thầu 2.529,751 tỷ đồng, giá trị tiết kiệm so với gói thầu được duyệt 112,634 tỷ đồng, tỷ lệ giảm thầu 4,26 %. Trong đó, cấp tỉnh thực hiện 67 gói đấu thầu, chỉ định thầu, chào hàng cạnh tranh tổng giá trị trúng thầu 1.677,009 tỷ đồng, giá trị tiết kiệm so với gói thầu được duyệt 70,12 tỷ đồng, tỷ lệ giảm thầu 4,01%; cấp huyện thực hiện 764 gói đấu thầu và chỉ định thầu, chào hàng cạnh tranh tổng giá trị trúng thầu 852,742 tỷ đồng, giá trị tiết kiệm so với gói thầu được duyệt 42,514 tỷ đồng, tỷ lệ giảm thầu 4,75%.

4. THTK, CLP trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ của cơ quan tổ chức sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước và công trình phúc lợi công cộng:

4.1. Tình hình ban hành và thực hiện các văn bản pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước:

- Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 172/2018/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2018 về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang.

- Việc mua sắm tài sản công từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2018 được thực hiện đúng theo hướng dẫn tại Công văn số 2850/BTC-QLCS ngày 18/4/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn mua sắm tài sản công từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2018. Đồng thời, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh ban hành công văn hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tỉnh thực hiện việc mua sắm tài sản công theo đúng quy định.

- Đối với việc mua sắm xe ô tô: Trên tinh thần Công văn số 12008/BTC-QLCS ngày 02/10/2018 của Bộ Tài chính về việc xe ô tô phục vụ công tác năm 2018, theo đó, kể từ ngày 01/01/2018 các cơ quan tổ chức, đơn vị tạm dừng việc mua sắm đối với trường hợp mua sắm xe ô tô chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng cho đến khi Chính phủ ban hành Nghị định về tiêu chuẩn, định mức xe ô tô, trong năm 2018 tỉnh đã dừng mua xe ô tô theo chỉ đạo của Trung ương.

4.2. Tình hình mua sắm, điều chuyển, bán, thanh lý tài sản công:

- Điều chuyển: Đã điều chuyển 02 cơ sở nhà, đất; 01 xe ô tô.

- Thanh lý tài sản công: Thanh lý 10 xe ô tô, 04 nhà làm việc theo hình thức tháo dỡ, 01 tài sản khác có nguyên giá trên 500 triệu đồng.

Nhìn chung, việc thực hiện các văn bản của cấp trên về mua sắm tài sản góp phần thực hiện tiết kiệm ngân sách nhà nước, điều chuyển tài sản góp phần chống lãng phí trong sử dụng tài sản công từ đơn vị không có nhu cầu sử dụng sang đơn vị có nhu cầu sử dụng.

5. THTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên; quản lý khai thác tài nguyên khoáng sản:

5.1. Lĩnh vực đất đai:

- Năm 2018, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cho 15/15 huyện, thị xã, thành phố. Đồng thời, ban hành Công văn hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố lập kế hoạch sử dụng đất năm 2019.

- Các ngành chuyên môn tham mưu UBND tỉnh tiến hành rà soát các hợp đồng thuê đất của các tổ chức hết thời hạn ổn định 5 năm và ký lại hợp đồng thuê đất và tiếp tục rà soát và ký phụ lục hợp đồng thuê đất điều chỉnh đơn giá theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đồng thời tiếp tục xử lý hồ sơ về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất cho các tổ chức, doanh nghiệp. Trong năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh thu hồi 5 dự án, với diện tích 218 ha, số tiền đầu tư 2.258,62 tỷ đồng.

Việc lập kế hoạch sử dụng đất góp phần tránh lãng phí trong việc sử dụng đất đai, sử dụng đúng mục đích đã đề ra. Đồng thời, rà soát lại các hợp đồng thuê đất đã hết hạn để gia hạn và điều chỉnh đơn giá cho thuê cho các tổ chức cá nhân làm tăng thu ngân sách nhà nước và nhằm quản lý chặt chẽ đất đai, tránh lãng phí trong sử dụng, khai thác tiềm năng của đất đai.

5.2. Lĩnh vực tài nguyên nước, khoáng sản:

Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh cấp 26 giấy phép tài nguyên nước, trong đó: 10 giấy phép xả nước thải (có 01 gia hạn); 04 giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt; 09 giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất (có 01 gia hạn); 01 giấy phép thăm dò nước dưới đất; 02 giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất (được cấp lại).

Tiếp tục thực hiện 03 đề tài, dự án về tài nguyên nước: Xây dựng danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh; Dự án Điều tra đánh giá tài nguyên nước và lập quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2017-2027, tầm nhìn đến 2037; thực hiện trám lấp giếng khoan không sử dụng trên địa bàn 8 huyện An Biên, An Minh, U Minh Thượng, Vĩnh Thuận, Hòn Đất, Gò Quao, Giồng Riềng và thành phố Rạch Giá theo kế hoạch được duyệt.

Qua việc cấp phép hoạt động tài nguyên nước, khai thác khoáng sản góp phần vào việc quản lý tốt, có hiệu quả tài nguyên, khai thác lợi thế tiềm năng thiên nhiên, tránh lãng phí trong việc khai thác. Đồng thời, góp phần giải quyết việc làm cho người lao động và tăng nguồn thu ngân sách nhà nước.

5.3. Lĩnh vực quản lý tài nguyên đất rừng:

Trong công tác bảo vệ rừng hàng năm: Các sở, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh giao khoán từ đầu năm đến nay là 8.604,50 ha, đạt 92,03% chỉ tiêu kế hoạch đề ra, chăm sóc rừng được 3.258,52 ha rừng trồng năm thứ nhất và năm thứ 2 đạt 78,03% so với chỉ tiêu, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên chuyển tiếp năm thứ nhất và năm thứ 2 được 100 ha, đạt 19,63% so với chỉ tiêu.

Khai thác rừng trồng: Căn cứ vào các quy định của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Nông nghiệp Phát triển nông thôn về quyền được hưởng lợi của các tổ chức và hộ nhận khoán đất rừng. Đồng thời, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành chuyên môn đẩy mạnh quản lý rừng, lập hồ sơ khai thác rừng trồng. Diện tích khai thác rừng bình quân mỗi năm khoán 357,96 ha, tổng trữ lượng 16.430,36 m³.

Cho thuê môi trường rừng và liên doanh liên kết: Đến nay trên địa bàn có tổng cộng 23 nhà đầu tư với 26 dự án được thuê môi trường rừng và liên doanh liên kết với chủ rừng, trong đó: Huyện Phú Quốc 22 dự án (các dự án đã có chủ trương trước đây, hiện nay, UBND tỉnh đã có chủ trương dừng thực hiện cho thuê và giao khoán rừng, môi trường rừng trên địa bàn huyện Phú Quốc); huyện Kiên Lương 2 dự án; thành phố Hà Tiên 2 dự án.

Việc giao khoán rừng, khai thác rừng trồng, cho thuê môi trường và liên doanh liên kết góp phần bảo vệ rừng và hệ sinh thái rừng được củng cố, tăng cường nhằm ngăn chặn một cách có hiệu quả các nguy cơ xâm hại tài nguyên rừng và hệ sinh thái rừng, góp phần bảo vệ rừng được tốt hơn, huy động vốn đầu tư xã hội, đồng thời góp phần tăng thu nhập cho đối tượng được giao khoán, thuê. Từ đó góp phần tăng thu ngân sách nhà nước.

6. THTK, CLP trong đào tạo, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước:

6.1. Tổ chức bộ máy:

- Kết quả thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII): Các sở, ban ngành cấp tỉnh tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch sắp xếp tổ chức lại các phòng, đơn vị trực thuộc sở, ngành, huyện theo hướng tinh gọn bộ máy, phù hợp với yêu cầu thực tế tại địa phương. Qua đó, toàn tỉnh đã giảm được 44 phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc. Cụ thể: Cấp tỉnh, giảm 20 phòng, đơn vị trực thuộc; cấp huyện, giảm 24 phòng chuyên môn (giải thể 11 Phòng Dân tộc và 13 Phòng Y tế (trừ huyện Phú Quốc). Mặt khác, có 02/15 đơn vị (Phú Quốc, Hà Tiên) thí điểm nhất thể hóa chức danh Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch UBND; 02/15 đơn vị có Trưởng Ban tổ chức kiêm Trưởng phòng Nội vụ (U Minh Thượng, Vĩnh Thuận); 03/15 đơn vị bố trí Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra kiêm Chánh Thanh tra (U Minh Thượng, An Minh, Hà Tiên); cấp xã, có 21/145 đơn vị nhất thể hóa chức danh Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Kết quả thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh tiến hành sáp nhập hai trường cao đẳng: Trường Cao đẳng Cộng đồng Kiên Giang, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật tỉnh thành Trường Cao đẳng Kiên Giang; sáp nhập 06 trung tâm trực thuộc Sở Y tế tương đồng chức năng thành Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (giảm 5 đơn vị); đang sáp nhập 11 bệnh viện cấp huyện, 15 trung tâm y tế và 15 trung tâm dân số kế hoạch hóa gia đình thành 15 trung tâm y tế cấp huyện (giảm 26 đơn vị); sáp nhập 08 ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh thành 03 ban quản lý dự án chuyên ngành nông nghiệp phát triển và nông thôn, giao thông, dân dụng và công nghiệp.

- Thực hiện Quyết định số 31/2017/QĐ-TTg ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí, danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, UBND tỉnh đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 06 đơn vị chuyển từ sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần (thực hiện giai đoạn 2018 – 2020) còn lại 07 đơn vị sẽ trình thực hiện các giai đoạn tiếp theo và UBND tỉnh đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đến năm 2020.

6.2. Thực hiện công tác tinh giản biên chế:

Trong thời gian qua các sở, ngành, địa phương đã tổ chức triển khai quán triệt, thực hiện nghiêm và có hiệu quả. Cụ thể: Đã xây dựng Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2015 – 2021 theo Nghị quyết số 19-NQ/TW. Đồng thời, năm 2018 UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành chuyên môn thực hiện cắt giảm 43 biên chế hành chính và 670 biên chế sự nghiệp đạt 100% theo quy định.

6.3. Đề án vị trí việc làm trong đơn vị hành chính và sự nghiệp:

- Đến nay, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh phê duyệt tổng số 38/38 đề án vị trí việc làm của sở, ban, ngành tỉnh và huyện, thành phố; trên cơ sở gắn kết với lộ trình thực hiện tinh giản biên chế đến năm 2021 và xác định số lượng biên chế cần thiết, phù hợp với quy mô, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

- Các sở, ban ngành, địa phương đang tích cực xây dựng kế hoạch, triển khai đề án vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp, gắn với lộ trình thực hiện tinh giản biên chế đến năm 2021.

6.4. Việc chấp hành thời gian lao động:

Qua thực hiện các đoàn thanh kiểm tra về thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Nhìn chung, cán bộ, công chức, viên chức thực hiện đúng Luật Lao động cũng như Luật Công chức, Luật Viên chức về chấp hành nghiêm kỷ luật giờ giấc lao động, bảo đảm về chất lượng công việc, không vi phạm các quy định của nhà nước.

7. THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp:

Thực hiện chủ trương THPTK, CLP trong sử dụng vốn và tài sản nhà nước, một số doanh nghiệp nhà nước đã tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh như:

- Công ty TNHH MTV xở số Kiến thiết Kiên Giang theo kế hoạch chi phí định mức năm 2018 là 52,68 tỷ đồng, thực tế chi trong năm là 18,170 tỷ đồng, Công ty đã tiết kiệm được chi phí số tiền là 34,514 tỷ đồng so với kế hoạch, gồm: Chi phí lễ tân, khánh tiết, quảng cáo, môi giới.... Đối với việc quản lý, sử dụng quỹ tiền lương, Công ty thực hiện việc trả lương theo nghị định 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh và xã hội. Đầu năm Công ty xây dựng quy chế trả lương cho người lao động, đồng thời quyết định mức tạm ứng tiền lương không quá 85% quỹ lương kế hoạch để chi trả hàng tháng cho người lao động, số tiền lương còn lại được chi trả sau khi quyết toán quỹ lương.

- Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Kiên Giang: Trong công tác quản lý đầu tư xây dựng lắp đặt hệ thống tuyến ống cấp nước và đấu thầu mua sắm vật tư, nguyên vật liệu, Công ty đã tiết kiệm được với số tiền là 6,068 tỷ đồng. Ngoài ra trong công tác đầu tư xây dựng sửa chữa tài sản của công ty đã tiết kiệm so với dự toán 3% tương đương 222 triệu đồng. Trong hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty đã giảm chi phí tiết kiệm được với số tiền 1,449 tỷ đồng. Trong sử dụng nguồn lực lao động, nâng cao chất lượng lao động, tăng hiệu suất, hiệu quả lao động sử dụng lao động phù hợp với năng lực chuyên môn, ngành nghề được đào tạo, thực hiện quản lý chặt chẽ thời gian lao động trong năm 2018 tiết kiệm được 216.769.388 đồng.

8. THPTK, CLP trong sản xuất, tiêu dùng cá nhân:

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 19/4/2016 của UBND tỉnh Kiên Giang về kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2020. Từ đó, các đơn vị chức năng thường xuyên tuyên truyền đến các tổ chức, cá nhân về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, phấn đấu đưa chương trình tiết kiệm năng lượng thành hoạt động thường xuyên trong đời sống xã hội trên địa bàn tỉnh. Trong năm 2018, thực hiện tiết kiệm điện thông qua giờ trái đất trong sinh hoạt, toàn tỉnh đã tiết kiệm được 11.200 kwh/29.250 kwh, đạt 38,29% so với kế hoạch.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Đánh giá kết quả đạt được:

- Năm 2018, công tác THPTK, CLP của các cơ quan có những chuyển biến khá rõ nét; các biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí đã đi vào trọng tâm, trọng điểm, cho thấy hoạt động của các cơ quan và các đơn vị cơ bản đã được quan tâm và thực hiện công khai, minh bạch. Trên cơ sở Chương trình tổng thể THPTK,

CLP năm 2018 và Chương trình tổng thể THPTK, CLP giai đoạn 2018-2020 của UBND tỉnh ban hành đã được triển khai đến các cơ quan, đơn vị, địa phương; thường xuyên tuyên truyền phổ biến các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về THPTK, CLP đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

- Các sở, ban ngành, địa phương tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc chi tiêu công, tiếp khách, tổ chức các hội nghị, hội thảo, việc điều hành ngân sách chặt chẽ và hiệu quả; thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công, trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại đúng tiêu chuẩn; quản lý sử dụng ngân sách đúng mục đích, chế độ thông qua công tác lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ và giao dự toán ngân sách nhà nước đối với từng lĩnh vực theo chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí.

- Trên cơ sở thực hiện tốt các cơ chế quản lý tài chính, đặc biệt là thực hiện quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính trong cơ quan; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ cụ thể, rõ ràng, công khai các định mức, tiêu chuẩn chế độ chi tiêu trong các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách tạo điều kiện cho cán bộ, công chức giám sát, xây dựng phương án chi trả thu nhập; thực hiện tốt công tác công khai tài chính, góp phần cải tiến lề lối làm việc và cải cách hành chính.

- Về lĩnh vực quản lý đầu tư và xây dựng, tăng cường công tác thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán, hồ sơ thẩm định quyết toán, công tác đấu thầu trong xây dựng cơ bản; kiểm soát chặt chẽ đối với công tác tổ chức đấu thầu thẩm định kết quả đấu thầu, chào hàng cạnh tranh đối với các dự án sử dụng ngân sách nhà nước; thực hiện nghiêm túc quy trình thẩm tra hồ sơ quyết toán các công trình hoàn thành.

- Thực hiện tốt việc sử dụng đất, cho các tổ chức cá nhân thuê, giao khoán rừng, khai thác rừng trồng, cho thuê môi trường rừng và liên doanh liên kết góp phần bảo vệ rừng, phát triển rừng được tốt hơn góp phần làm tăng thu ngân sách nhà nước, quản lý chặt đất đai, tránh lãng phí trong sử dụng, khai thác tiềm năng của đất đai và huy động được vốn đầu tư của xã hội. Đồng thời, góp phần tăng thu nhập cho đối tượng được giao khoán, thuê.

- Thực hiện tốt Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Qua đó đã tinh giản biên chế theo kế hoạch, giảm đầu phối các phòng chuyên môn trực thuộc sở, các đơn vị sự nghiệp công lập và các đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện, thành phố. Thực hiện kế hoạch tinh giản biên chế đạt theo quy định của Trung ương...

- Các doanh nghiệp quản lý vốn nhà nước đã nâng cao hiệu quả công tác quản lý, mở rộng kinh doanh, tăng cường quản lý các định mức tiêu hao nguyên vật liệu, tiết kiệm trong định mức. Từ đó, các doanh nghiệp bảo toàn được vốn nhà nước và tiếp tục phát triển kinh doanh có hiệu quả mang lại doanh thu và lợi nhuận cao. Trong công tác THPTK, CLP sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp đã góp phần đáng kể trong việc phấn đấu hạ giá thành, nâng cao

hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đóng góp vào nguồn thu ngân sách nhà nước.

2. Những tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số cơ quan, đơn vị, địa phương THPTK, CLP còn chưa có chiều sâu, chưa thể hiện tính tự giác cao, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Chương trình THPTK, CLP của một số cơ quan, đơn vị còn chung chung, không xây dựng chỉ tiêu kế hoạch tiết kiệm cụ thể, chưa xác định được các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm cần tập trung chỉ đạo tiết kiệm, chưa bám sát vào đặc điểm, đặc thù của từng đơn vị để đặt ra chương trình hành động thiết thực; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác tự kiểm tra chưa được phát huy.

- Tiến độ thực hiện giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản còn thấp, chỉ đạt 52,91; tỷ lệ giảm trong đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng cơ bản đạt thấp (dưới 5%).

- Việc thực hiện tiết kiệm điện thông qua giờ trái đất trong sinh hoạt, toàn tỉnh chỉ đạt 38,29% so với kế hoạch.

- Việc kiện toàn sắp xếp bộ máy nói chung còn chậm so với kế hoạch, còn có một số đơn vị chưa thật sự quyết liệt trong tổ chức thực hiện.

- Chế độ thực hiện thông tin báo cáo: Một số cơ quan báo cáo chưa kịp thời, chất lượng báo cáo chưa đáp ứng được yêu cầu, số liệu từng lĩnh vực chưa nêu, nên việc tổng hợp báo cáo chung tình hình THPTK, CLP của tỉnh gặp nhiều khó khăn.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ THPTK, CLP NĂM 2019:

1. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Chương trình hành động THPTK, CLP tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2018-2020 và Công văn số 744/UBND-KTTH ngày 04 tháng 6 năm 2018 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc thực hiện Thông tư 129/2017/TT-BTC quy định tiêu chí đánh giá kết quả THPTK, CLP trong chi thường xuyên và tiếp tục chỉ đạo THPTK, CLP năm 2019 theo chỉ đạo của Trung ương.

2. Các sở chuyên ngành và cơ quan, đơn vị có liên quan theo thẩm quyền tiếp tục hoàn thiện, tham mưu đề xuất hoàn thiện hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ làm cơ sở THPTK,CLP; thực hiện công khai trong THPTK,CLP, đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí.

3. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 09/5/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 29/12/2017 của Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 07/6/2018 của UBND tỉnh thực hiện chương trình hành động số 38-Ctr/TU ngày 11/4/2018 của Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và

quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Đồng thời, tiếp tục tham mưu đẩy nhanh việc chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo quy định.

4. Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.

5. Từng cơ quan, đơn vị xây dựng chương trình hành động, kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện tốt công tác THPTK, CLP gắn với việc giám sát của các tổ chức đoàn thể tại đơn vị; nghiêm cấm việc sử dụng công quỹ nhà nước, tập thể làm quà biếu và nhận quà biếu dưới bất kỳ hình thức nào; tiếp tục thực hiện tiết kiệm, CLP đối với việc tổ chức hội nghị, tiếp khách, đón nhận huân chương, lễ tết, đi công tác trong và ngoài nước; tổ chức THPTK, CLP trong đầu tư công; trụ sở làm việc, nhà công vụ và các công trình kiến trúc phải được sử dụng đúng định mức, tiêu chuẩn; thực hành tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa theo đúng quy chế, quy trình.

6. Các ngành, các cấp tập trung rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng đất; việc giao đất, cho thuê đất được thực hiện trên cơ sở hiện trạng sử dụng đất ổn định lâu dài của các tổ chức hoặc các dự án đầu tư đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo đúng đối tượng, đúng mục đích, đúng quy hoạch nhằm thực hiện tiết kiệm tài nguyên đất, tránh lãng phí trong sử dụng đất.

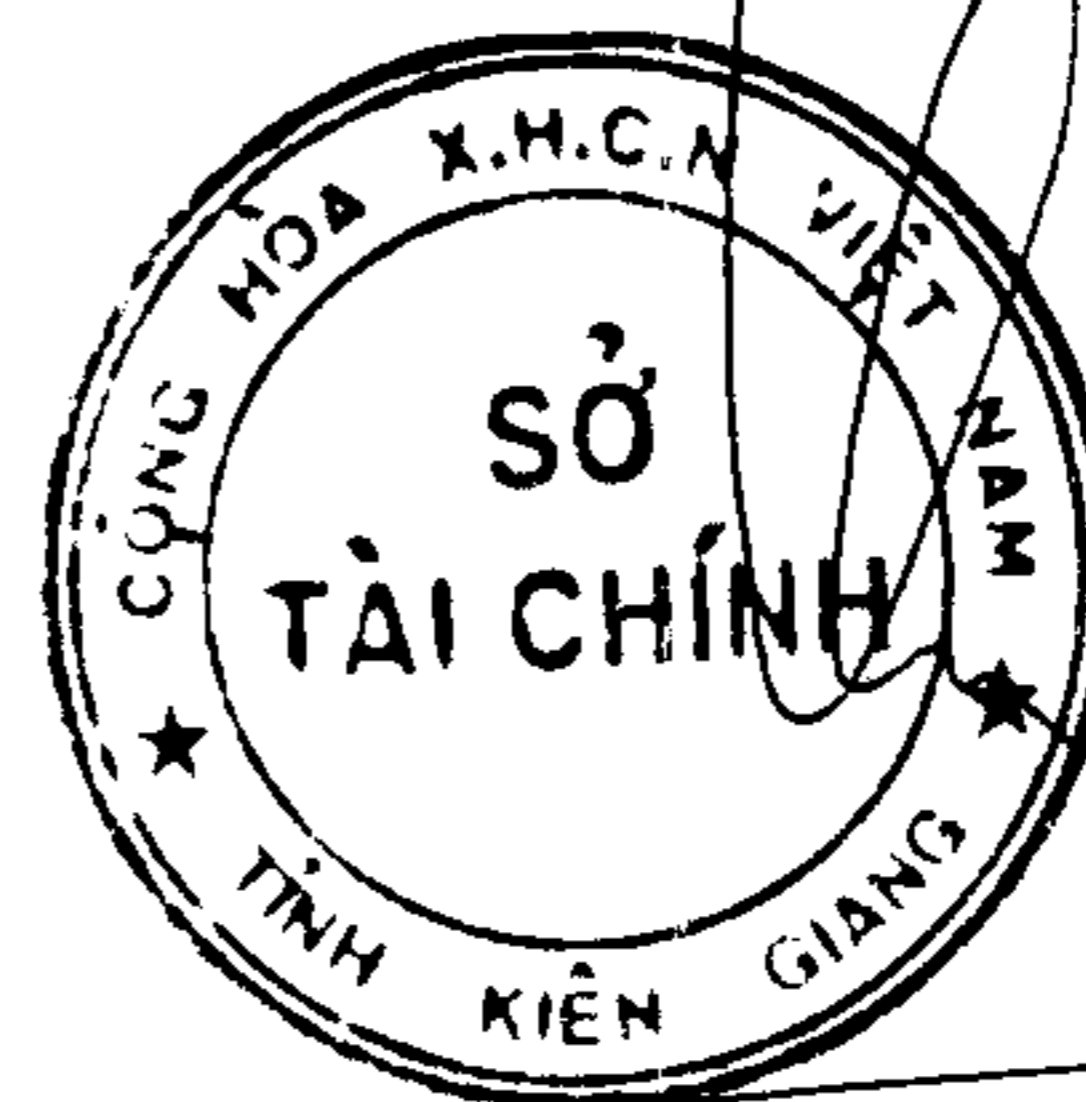
7. Các ngành, các cấp tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THPTK, CLP và việc thực hiện các Chương trình THPTK, CLP của Trung ương và của UBND tỉnh trong phạm vi quản lý của đơn vị.

Trên đây là báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019 của Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang./.

Nơi nhận:

- TT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh ;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Chiến